

NGUYỄN VINH PHÚC



# HÀ NỘI

Qua  
những năm tháng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ VẤN

V-ĐD/7991

Nhà xuất bản Thế Giới  
Hà Nội - 2000

## MỤC LỤC

|                                                 |           |
|-------------------------------------------------|-----------|
| <b>Phần một: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI</b>       | <b>5</b>  |
| <b>Địa hình</b>                                 | <b>7</b>  |
| Khái quát                                       | 7         |
| Núi                                             | 11        |
| Sông                                            | 14        |
| <b>Khí hậu</b>                                  | <b>22</b> |
| <b>Thổ nhưỡng - Sinh vật</b>                    | <b>26</b> |
| <b>Dân cư</b>                                   | <b>27</b> |
| Kết cấu dân số                                  | 30        |
| Phân bố dân cư                                  | 31        |
| Đổi thay về tổ chức hành chính                  | 33        |
| <b>Phần hai: LỊCH SỬ</b>                        | <b>43</b> |
| <b>Thời kỳ tiền Thăng Long</b>                  | <b>44</b> |
| <b>Thời kỳ Thăng Long</b>                       | <b>46</b> |
| Thăng Long thời Lý                              | 46        |
| Thăng Long thời Trần                            | 48        |
| Thăng Long chống quân<br>xâm lược nhà Minh      | 50        |
| Thăng Long thời Lê                              | 51        |
| Thăng Long thời Mạc -<br>Lê trung hưng - Lê mạt | 52        |
| Thăng Long thời Tây Sơn                         | 55        |

|                                                |     |
|------------------------------------------------|-----|
| <b>Thời kỳ Hà Nội</b>                          | 57  |
| Hà Nội thời Nguyễn                             | 57  |
| Hà Nội chống thực dân Pháp xâm lược            | 59  |
| Phong trào cách mạng ở Hà Nội                  | 63  |
| Tổng khởi nghĩa và Cách mạng tháng Tám         | 65  |
| Một trang sử mới                               | 67  |
| Hà Nội chiến đấu                               | 69  |
| Hà Nội sau ngày giải phóng                     | 71  |
| Hà Nội trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước         | 74  |
| Hà Nội trong thời kỳ đất nước thống nhất       | 75  |
| <b>Phần ba: KINH TẾ</b>                        | 79  |
| <b>Kinh tế Hà Nội qua các thời kỳ</b>          | 80  |
| Thời kỳ phong kiến                             | 80  |
| Thời kỳ Pháp thuộc                             | 81  |
| Thời kỳ khôi phục kinh tế sau ngày giải phóng  | 82  |
| Thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế          | 84  |
| Hà Nội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất   | 86  |
| Thời kỳ chống Mỹ cứu nước                      | 88  |
| Thời kỳ sau khi thống nhất Tổ quốc             | 91  |
| <b>Công nghiệp</b>                             | 101 |
| Cơ cấu và phân bố                              | 102 |
| Tổ chức công nghiệp trên lãnh thổ              | 104 |
| Nghề thủ công                                  | 106 |
| Phương hướng phát triển của công nghiệp Hà Nội | 113 |
| <b>Thương mại - dịch vụ</b>                    | 117 |
| <b>Nông nghiệp</b>                             | 127 |
| Trồng trọt                                     | 128 |
| Chăn nuôi                                      | 131 |

|                                                                             |     |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----|
| Phương hướng phát triển nông nghiệp<br>và kinh tế ngoại thành thời gian tới | 139 |
| <b>Giao thông vận tải</b>                                                   | 137 |
| <b>Đầu tư phát triển</b>                                                    | 141 |
| Đầu tư trong nước                                                           | 141 |
| Đầu tư nước ngoài                                                           | 142 |
| <b>Phương hướng phát triển kinh tế<br/>trong những năm tới</b>              | 143 |
| <b>Phần bốn: VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>                                           | 149 |
| <b>Văn học</b>                                                              | 150 |
| Văn học chữ truyền miệng                                                    | 150 |
| Văn học chữ viết                                                            | 151 |
| <b>Nghệ thuật</b>                                                           | 157 |
| Sân khấu                                                                    | 158 |
| Âm nhạc                                                                     | 162 |
| Mỹ thuật                                                                    | 164 |
| Nhiếp ảnh                                                                   | 165 |
| Điện ảnh                                                                    | 166 |
| <b>Giáo dục</b>                                                             | 167 |
| <b>Y tế</b>                                                                 | 174 |
| <b>Thể dục thể thao</b>                                                     | 179 |
| <b>Phần năm: THAM QUAN - DU LỊCH</b>                                        | 187 |
| <b>Các chùa đền miếu phủ</b>                                                | 187 |
| Chùa Trấn Quốc                                                              | 188 |
| Chùa Ngũ Xã                                                                 | 189 |
| Chùa Quán Sứ                                                                | 190 |
| Chùa Một Cột                                                                | 191 |
| Chùa Láng                                                                   |     |

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Chùa Hòe Nhai               | 193 |
| Chùa Kim Liên               | 194 |
| Chùa Liên Phái              | 195 |
| Đền Ngọc Sơn - Hồ Hoàn Kiếm | 196 |
| Tháp Hòa Phong              | 199 |
| Đền Bạch Mã                 | 199 |
| Đền Chèm                    | 200 |
| Đền Sóc Sơn                 | 201 |
| Đền Phù Đồng                | 203 |
| Đền Quan Thánh              | 204 |
| Đền Đồng Nhân               | 205 |
| Đền Thủ Lệ                  | 206 |
| Phủ Tây Hồ                  | 207 |
| Văn Miếu                    | 208 |
| <b>Các hồ, gò</b>           | 211 |
| Hồ Thiền Quang              | 210 |
| Hồ Trúc Bạch                | 211 |
| Hồ Tây                      | 213 |
| Gò Đống Đa                  | 215 |
| <b>Các di tích lịch sử</b>  | 217 |
| Thành Cổ Loa                | 219 |
| Cột Cờ Hà Nội               | 220 |
| Ô Quan Chưởng               | 221 |
| Quảng trường Ba Đình        | 223 |
| Lăng Bác Hồ                 | 224 |
| Nhà Bác Hồ                  | 226 |
| Nhà 5D Hàm Long             | 227 |
| Nhà 48 Hàng Ngang           | 229 |
| <b>Các công viên</b>        | 229 |
| Công viên Chí Linh          |     |

|                                                  |     |
|--------------------------------------------------|-----|
| Công viên Chi Lăng                               | 230 |
| Công viên Bách Thảo                              | 230 |
| Công viên Lê-nin                                 | 231 |
| Công viên Thủ Lệ                                 | 232 |
| <b>Các viện bảo tàng, cung văn hóa, thư viện</b> | 233 |
| Viện bảo tàng lịch sử                            | 233 |
| Viện bảo tàng Cách mạng                          | 235 |
| Viện bảo tàng Hồ Chí Minh                        | 236 |
| Viện bảo tàng Quân đội                           | 237 |
| Viện bảo tàng Mỹ thuật                           | 239 |
| Viện bảo tàng Dân tộc học                        | 242 |
| Cung văn hóa hữu nghị Hà Nội                     | 247 |
| Cung văn hóa thiếu nhi Hà Nội                    | 249 |
| Thư viện quốc gia                                | 250 |
| <b>Khu phố cổ và khu phố cũ</b>                  | 252 |
| Khu phố cổ                                       | 253 |
| Khu phố cũ                                       | 256 |
| <b>Vài lễ hội dân gian</b>                       | 259 |
| Hội Cổ Loa                                       | 259 |
| Hội Đền Sóc                                      | 263 |
| Hội thổi cơm thi Thị Cấm                         | 265 |
| Hội Triều Khúc                                   | 268 |
| Hội đèn Đồng Nhân                                | 270 |
| Hội Lẻ Mạt                                       | 272 |
| Hội Dống                                         | 274 |
| Hội Chèm                                         | 280 |
| Hội Đống Đa                                      | 283 |
| <b>Quà Hà Nội</b>                                | 285 |
| Phở                                              | 285 |

|                                                |            |
|------------------------------------------------|------------|
| Bún chả                                        | 287        |
| Bánh cuốn                                      | 288        |
| Chả cá                                         | 289        |
| Giò lụa                                        | 290        |
| Cốm Vòng                                       | 292        |
| <b>Phần sáu: CÁC QUẬN HUYỆN</b>                | <b>295</b> |
| Quận Ba Đình                                   | 296        |
| Quận Đống Đa                                   | 299        |
| Quận Hai Bà Trưng                              | 303        |
| Quận Hoàn Kiếm                                 | 306        |
| Quận Cầu Giấy                                  | 311        |
| Quận Thanh Xuân                                | 314        |
| Quận Tây Hồ                                    | 318        |
| Huyện Đông Anh                                 | 322        |
| Huyện Gia Lâm                                  | 327        |
| Huyện Sóc Sơn                                  | 332        |
| Huyện Thanh Trì                                | 336        |
| Huyện Từ Liêm                                  | 342        |
| <b>Phần bảy: QUY HOẠCH HÀ NỘI TỚI NĂM 2000</b> | <b>347</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                 |            |
| Các chợ ở ngoại thành                          | 357        |
| Địa chỉ nên biết                               | 359        |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH</b>                | <b>370</b> |